

GIÁ TRỊ THỜI SINH HỌC CỦA CHU KỲ BÁT QUÁI 8 NĂM

A. Chu kỳ bát quái 8 năm đem lại ảnh hưởng về khí chất bẩm sinh cho con người, ta chỉ tìm thấy trong một ảnh hưởng tổng hợp của nhiều loại chu kỳ mà biểu hiện của ảnh hưởng tổng hợp đó được gọi là Mệnh ngũ hành nạp âm. Phép tính tử vi đã coi Mệnh ngũ hành nạp âm là một khí chất lớn và cần thiết vào bậc nhất, nhì của phép tính, cho nên được ghi trang trọng trong ô giữa của lá số. Ngoài ra, ta không thấy có tài liệu nói về riêng nó.

B. Chu kỳ bát quái 8 năm khi phối hợp với 60 năm can chi tuy không cùng một bội số chung nhỏ nhất, nhưng cứ hết 60 năm vẫn lặp lại từ đầu. Điều này có hai ý nghĩa, một là, trong các loại ảnh hưởng được dùng để tính thành ảnh hưởng tổng hợp là Mệnh ngũ hành nạp âm thì ảnh hưởng của bát quái không đủ mạnh bằng các ảnh hưởng khác; hai là, ảnh hưởng của chu kỳ bát quái 8 năm là loại ảnh hưởng khác với ảnh hưởng của chu kỳ cứu cung 9 năm, vì cứu cung có tạo ra một loại khí chất độc lập, còn bát quái phải nhờ kết hợp với các ảnh hưởng khác mà thành.

C. Cùng các chu kỳ thời gian chu kỳ được dùng để tính thành Mệnh ngũ hành nạp âm bao gồm: ngũ vận, lục khí, 10 thiên can, 12 địa chi, nhị âm dương chấn lệ, chu kỳ bát quái, và nhị 60 năm.

D. Công thức tính ngũ hành nạp âm:

- Lấy số thứ tự của tên năm can chi trong 60 năm hoa giáp, nếu số thứ tự lớn hơn 30 thì trừ đi 30, nhỏ hơn 30 thì để nguyên.
- Sau khi trừ 30 xong, đem kết quả đó so với 12, nếu từ 12 trở xuống, là số lẻ thì để nguyên, là số chẵn đều trừ đi 1.

Nếu trên 12, là số chẵn thì để nguyên, là số lẻ đều cộng thêm 1:

- Dem số đã qua các cách tính kể trên trừ cho 8 hoặc bội số của 8 sẽ được số thứ tự của bát quái, lấy ngũ hành tương ứng với bát quái làm Mệnh ngũ hành nạp âm; bảng 48.

Bảng 48 - Bảng ngũ hành tương ứng với bát quái:

1	2	3	4	5	6	7	8
<u>Càn</u>	<u>Đoài</u>	<u>Ly</u>	<u>Chấn</u>	<u>Tốn</u>	<u>Khảm</u>	<u>Cấn</u>	<u>Khôn</u>
Kim	Hỏa	Mộc	Thủy	Thổ			

Ví dụ: Năm Ất Hợi số 12, dưới 30 để nguyên, từ 12 trở xuống trừ đi 1 còn 11, đem $11 - 8 = 3$, 3 ly, hỏa (xem bảng ngũ hành nạp âm của 60 hoa giáp) sơn đầu hỏa.

- Năm Bính Ngọ số 43, trên 30 trừ đi 30, bằng 13, 13 lớn hơn 12, lại là số lẻ, phải cộng 1 thành 14, đem 14 trừ đi 8 còn 6, 6 là quái khảm, hành thủy, thiên hà thủy.

Biệt lệ riêng các năm mậu tý (25) kỷ Sửu (26) và mậu ngọ (55) kỷ mùi (56) sau khi tính qua các bước đều là 26, và khi trừ cho 8 (8×3) dư 2, theo lệ thường quái đoài số 2 là hành kim, nhưng theo quy luật ngũ vận, lục khí, thì các năm mậu tý, mậu ngọ cả vận và khí đều là hỏa, gọi là vận đồng với khí, là thiên phù, khí hỏa đã lấn át cả nhịp âm dương và hành tương ứng của cung quái, cho nên hành kim của cung quái đoài đã phải đổi thành hành hỏa.

Đ. Khí chất bẩm sinh Mệnh ngũ hành nạp âm của năm can chi được nhìn nhận bằng những phương pháp công tác của cá nhân con người theo tính chất của từng hành: Mộc = thẳng thắn, Hỏa = linh hoạt, Thổ = tình cảm êm ái, Kim = lý lẽ rõ ràng và hợp quy luật, Thủy = khéo léo tỉ mỉ. Những hình tượng cụ thể của hành theo Mệnh nạp âm chỉ là những mức độ của hành do tổng hợp ảnh hưởng mà có. Ví dụ, cùng hành hỏa, nhưng có tích lịch

hỏa, phú đăng hỏa, lô trung hỏa v.v... Hành thủy có tuyền trung thủy, trường lưu thủy, đại hải thủy, v.v... (xem bảng ngũ hành nạp âm của 60 hoa giáp).

VI

TÍNH CHẤT ĐỒNG DẠNG CHU KỶ BÁT QUÁI TRONG CÁC ĐƠN VỊ THỜI GIAN

Tính chất đồng dạng chu kỳ bát quái trong các đơn vị thời gian năm, tháng, ngày, giờ, chỉ thấy được dùng ở một phương pháp tính độn Mai hoa dịch số. Độn dịch là một phép tính cộng cung để tìm giá trị chung của sự vận động vũ trụ ngoài quả đất bằng cung quái, đem giá trị chung đó có thêm giá trị vận động của quả đất thành một cung quái mới rồi so hai thứ với nhau để tìm những hiện tượng tương ứng với tỷ lệ âm dương trong so sánh đó (xem phép tính mai hoa độn số). Ngoài tài liệu đó không thấy một phép tính nào có dùng đến nhịp tuần hoàn hệ số 8 nữa.

VII

NHỮNG ỨNG DỤNG CỦA CHU KỶ CỨU CUNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ THỜI GIAN, KHÔNG GIAN

A . Tính thời điểm nhân thần cấm kỵ

Trang 141-142 sách Châm cứu đại thành có các bài về nhân thần cấm kỵ như sau:

1. Thái ất ca

Tiết lập xuân, trên cung Cấn, khởi Thiên lưu cung, ngày mậu dần, kỷ sùu, chân trái cần đến.